

Số: 42/2023/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22/3/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2023/TLST-DS, ngày 02/3/2023 về việc “*Tranh chấp hụi*”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị O, sinh năm 1969

Địa chỉ: số 265, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

- **Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964

2. Chị Võ Thị Phương T, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị C và chị Võ Thị Phương T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị O số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Phương thức trả như sau: hàng tháng bà Nguyễn Thị C và chị Võ Thị Phương T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị O 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng, trả vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, thời gian trả bắt đầu tính từ ngày 20/4/2023 cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hết hạn trả tiền của từng lần cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành được giảm 50% là 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$, cụ thể:

Bà Phạm Thị O phải chịu 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003128 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chi cục Thi

hành án dân sự huyện G hoàn lại cho bà O số tiền 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị C và chị Võ Thị Phương T phải liên đới chịu 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Nguyễn Yến Phương